TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-PT
Ngày 31-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Thẩm phán: Bà Vì Thị Sơn.

Bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 264/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/9/1976, tại quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số nhà x, ngõ y, phố z, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thanh T1 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:* Giàng A P (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Vàng Thị M1, sinh năm 1971 là mẹ đẻ của bị hại; chị Vàng Thị B, sinh năm 1994 là vợ của bị hại. Đều trú tại: Bản C, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 8 năm 2018): Ông Vàng A L1 là bác ruột của bị hại, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* B1. Địa chỉ: x1 Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự (văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 7 năm 2018): Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1967, chức vụ: Phó Đội trưởng Đội xe thuộc Văn phòng B1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là lái xe cơ quan B1 từ ngày 01/10/2013 theo Hợp đồng lao động số 2324/TCCB ngày 07/11/2013. Ngày 29/7/2018, Nguyễn Đức T được lãnh đạo phân công lái xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe, màu sơn bạc, BKS: 80A-016.04 chở anh Lê Minh Đ1, sinh năm 1977 và anh Phạm Văn D1, sinh năm 1979 là cán bộ của Vụ Tổ chức cán bộ B1 đi công tác tại tỉnh Sơn La. Khoảng 13 giờ cùng ngày xe xuất phát từ Hà Nội, Nguyễn Đức T là người điều khiển xe ô tô, anh Lê Minh Đ1 ngồi ghế bên phải (ghế phụ) phía trước, anh Phạm Văn D1 ngồi ghế sau bên phải. Quá trình đi trên đường, Nguyễn Đức T, Lê Minh Đ1 và Phạm Văn D1 không sử dụng bia, rượu và chất kích thích. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì đến dốc C thuộc tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Khi đi đến gần chân dốc, đoạn Km 180 QL6, Nguyễn Đức T đang điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 60 đến 65km/h, xuống dốc 8%, khi vào cua bên phải thì gặp đoạn đường có nước chảy trên mặt đường do trời vừa mưa xong. Do không làm chủ được tay lái và tốc độ nên xe ô tô do T điều khiển đi sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển và bị trượt ngang trên mặt đường đâm vào tà luy cứng bằng bê tông bên trái đường. Theo quán tính, xe tiếp tục trượt lùi trên mặt đường về hướng đi Sơn La là 15,82m. Quá trình trượt trên mặt đường thì phần cánh cửa bên phải (bên phụ) phía trước của xe ô tô va vào xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, BKS: 26P1-043.51 do anh Giàng A P điều khiển đi ngược chiều lên dốc. Hậu quả anh Giàng A P bị thương nặng, nằm bất tỉnh trên mặt đường. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Đức T đã đưa nạn nhân Giàng A P đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T2 nhưng do bị thương nặng nên anh Giàng A P đã tử vong hồi 17 giờ cùng ngày.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Đức T, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi theo đúng quy định.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Đức T là 0,00 miligam/1 lít khí thở.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 90/TT ngày 02/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết của Giàng A P do "Đa chấn thương; chấn thương gãy đốt sống, đứt tủy cổ C3, C4 do va đập là nguyên nhân gây tử vong".

Kết luận định giá tài sản số 348/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Chiếc xe máy bị thay mới, sửa chữa

tổng giá trị 12.370.000đ; chiếc xe ô tô bị thay mới, sửa chữa tổng giá trị 82.100.000đ. Tổng giá trị bị thiệt hại là 94.470.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại Giàng A P tổng cộng 320.000.000đ. Gia đình bị hại nhất trí, cam kết không khiếu kiện, khiếu nại về việc bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đức T.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản án hình sự sơ thẩm số 264/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo là 05 (năm) năm. Thời hạn cấm hành nghề tính từ ngày 27/11/2018.

Tịch thu: 01 Giấy phép lái xe hạng D số: 010082021497 mang tên Nguyễn Đức T có giá trị đến ngày 10/01/2019 (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý các vật chứng khác của vụ án, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2018, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05/01/2019, bị cáo kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình và nhân thân để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự đánh giá trong quá trình công tác, bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận nội dung kháng cáo để bị cáo được tiếp tục làm việc tại cơ quan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 30 tháng và miễn hình phạt bổ sung (cấm hành nghề lái xe) cho bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định; kháng cáo bổ sung theo đúng quy định tại Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đúng chủ thể được quyền kháng cáo nên được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/7/2018, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe, BKS: 80A-016.04 theo hướng Hà Nội - Sơn La. Đến Km 180 QL 6, đường xuống dốc 8%, xe của bị cáo vào cua vòng bên phải với tốc độ khoảng 60km/h, do đường trơn ướt, không làm chủ được tốc độ và tay lái nên xe của bị cáo đã đi sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển, đâm vào tà luy cứng bằng bê tông và trượt trên mặt đường theo quán tính, phần cánh cửa xe bên phụ phía trước đâm vào xe máy do anh Giàng A P điều khiển đi ngược chiều, hậu quả anh Giàng A P tử vong và gây thiệt hại về tài sản tổng cộng là 94.470.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 15 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, Văn phòng B1 là cơ quan nơi bị cáo làm việc và đại diện theo ủy quyền của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo tiếp tục được làm việc tại cơ quan. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định nên không cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ (sinh năm 2010, 2012 và 2014); vợ bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập từ công việc lái xe của bị cáo là nguồn thu nhập chính của gia đình, việc cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 05 năm sẽ làm ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình của bị cáo nên cần miễn hình phạt bổ sung và trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Từ sự phân tích nêu trên thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 264/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội và Văn phòng B1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng B1 và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề lái xe) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D, số 010082021497 mang tên Nguyễn Đức T do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/01/2014 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31/01/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- CQCSĐT - Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội;
-Văn phòng B1;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Tổ HCTP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải